

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2. Bà Nguyễn Thị Nữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 và 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Duy H, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà A, đường A1, tổ A2, khu phố A3, phường A4, quận A5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Tạ Hoài L, sinh năm 1983; địa chỉ: B đường B1, phường B2, thành phố B3, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn – ông Trần Duy H trình bày:**

Ông H và bà L tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không thể sống chung được. Nay tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với bà Tạ Hoài L.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Nam H, sinh ngày 11/12/2007, cháu Trần Nam L, sinh ngày 08/12/2012, ông H yêu cầu được nuôi hai con chung. Từ 4 năm nay bà L bỏ nhà đi, nay bà yêu cầu nuôi cháu L là không đủ tư cách. Ông H không đồng ý bà L nuôi cháu L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn bà Tạ Hoài L trình bày:** Bà L thống nhất với ông H về thời gian đăng ký kết hôn, trước yêu cầu xin ly hôn của ông H, bà L đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Nam H, sinh ngày 11/12/2007, cháu Trần Nam L, sinh ngày 08/12/2012, bà L yêu cầu được nuôi cháu L.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Duy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Tạ Hoài L tranh chấp con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Tạ Hoài L, có nơi cư trú tại 127/4 đường Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Ông Trần Duy H và bà Tạ Hoài L chung sống với nhau từ năm 2017, trên cơ sở có tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyền số

01/2007, ngày 12/02/2007. Do đó, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hôn nhân hợp pháp. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[4.] Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Nam H, sinh ngày 11/12/2007, cháu Trần Nam L, sinh ngày 08/12/2012 ông H yêu cầu được nuôi hai con chung, ông H cho rằng 4 năm nay ông là người nuôi con, bà L bỏ đi 4 năm nay, con đã học ổn định ở Thành phố Hồ Chí Minh. Hai con có nguyện vọng sống chung với ông sau ly hôn. Bà L không đồng ý giao hai con chung cho ông H nuôi dưỡng, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Long sinh ngày 08/12/2012.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì cha mẹ đều có quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thành người tốt, thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các đương sự thừa nhận hai cháu H và cháu L do ông H nuôi dưỡng 4 năm nay, hiện đang 02 cháu đang học tập và sinh sống cùng ông H ở quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, các cháu có nguyện vọng là ở chung với nhau và ở chung với ba sau khi ông H và bà L ly hôn. Xét thấy, nhằm ổn định cuộc sống, tâm lý và việc học tập của cháu Hải và cháu Long, đảm bảo mối gắn kết tình cảm giữa anh em với nhau và theo nguyện vọng của hai cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Hải và L ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử, không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xem xét.

[7] Ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Về hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Điều 9, Khoản 1 Điều 14; các Điều 15, 55, 59, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Trần Duy H đối với bị đơn – bà Tạ Hoài L về việc “Ly hôn, nuôi con”

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Duy H và bà Tạ Hoài L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Nam H, sinh ngày 11/12/2007, cháu Trần Nam L, sinh ngày 08/12/2012 cho ông Trần Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở bà Tạ Hoài L trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Duy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 ký hiệu 0004137 ngày 22/1/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN